

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HÓA**

Bản án số: 51 /2017 / HSST

Ngày: 10 / 11 /2017

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa : Bà **Tạ Thị Hương**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Lê Minh Hải**; Ông **Trịnh Đình Hồng**
- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Lại Thị Diệu Thúy** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bỉm sơn, tỉnh Thanh hóa.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm sơn:* Bà **Lại Thị Hồng** – kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 10 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bỉm sơn, tỉnh Thanh hóa mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 51 / 2017/ HSST ngày 25 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Lê Thế T sinh năm 1989 tại: Phường L , thị xã B , tỉnh T
Nơi ĐKNKTT : Khu phố X, phường Đ S, thị xã B , tỉnh T . Chỗ ở hiện nay: Khu phố XH ,phường B , thị xã B ; Nghề nghiệp: Hưu trí ; Trình độ văn hoá: 12/12; Con ông: Lê Đăng T sinh năm 1952 và bà Lê Thị C sinh năm 1954 ; có vợ là: Trần Thị N sinh năm 1990. Có 02 con, con lớn sinh năm 2009; con nhỏ sinh năm 2016.

Tiền sự: không; tiền án: không .

Bị tạm giữ, tạm giam ngày: 14/8/2017 - có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY

Bị cáo Lê Thế T bị viện kiểm sát nhân dân Thị xã Bỉm sơn truy tố về hành vi phạm tội sau đây:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 14/8/2017 T đang ở nhà thì có Lê Văn H sinh năm 1989 trú tại xóm S , phường Đ S , thị xã B gọi điện hỏi T mua một túi ma túy với giá 200.000đ. T đồng ý và hỏi H đang ở đâu để tỳ T mang đến. H nói với T đang ở khu vực công viên thuộc khu phố Z, phường B , thị xã B và hẹn T mang đến đó. T đồng ý và bảo H đợi. Khoảng gần 21 giờ cùng ngày T mượn xe

máy nhãn hiệu Sirius màu trắng đen biển kiểm soát 36 B2-62765 của chị Nguyễn Thị T một mình đến gặp H. Trên đường đi, T gọi điện thoại hỏi H đang ở đâu, H trả lời đang đứng ở phía sau công viên, nên T đến điểm hẹn H. Tại đây, H đưa cho T 200.000đ, T nhận tiền và lấy trong người ra một gói ma túy đưa cho H. Sau đó, cả hai đứng nói chuyện thì bị tổ công tác công an phường B kiểm tra và phát hiện dưới đất ngay tại vị trí H đứng 01 túi ni lông màu trắng đục kích thước túi khoảng 1 x 2 cm bên trong túi có chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng Hoàng khai là ma túy đá vừa mua được của T, mục đích để sử dụng. Phát hiện thấy công an H lo sợ nên đã thả xuống đất. Kiểm tra thu giữ bên tay trái của Lê Thế T đang cầm 200.000đ T khai là tiền vừa bán ma túy đá cho H. Đồng thời, thu trên tay phải của T đang cầm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 1280 màu đen bên trong có sim thuê bao 0971480652. Tổ công tác đưa các đối tượng cùng tang vật về trụ sở công an phường lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và niêm phong tang vật theo quy định. Tại bản kết luận giám định số 1755/PC-MT ngày 16/8/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh hóa kết luận:

+ 01 (một) túi nilon màu trắng đục kích thước túi khoảng (2 x 2) cm bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng thu giữ của Lê Văn H có tổng trọng lượng là 0,268 gam qua giám định không có ma túy.

Tại cơ quan điều tra, Lê Thế T khai nhận: Do bản thân nghiện chất ma túy nên khoảng 18 giờ ngày 13/8/2017, T đi xe máy một mình vào cầu L thị trấn H, huyện H mua của một người nam giới không biết tên tuổi địa chỉ 01 gói ma túy với giá 300.000đ mục đích để sử dụng dần và có ai mua thì bán kiếm lời. Sau khi mua được gói ma túy trên, T mang về nhà lấy ra một ít sử dụng vào tối 13/8/2017. Phần ma túy còn lại, T gói cẩn thận cất giấu vào khe tủ phòng khách. Đến tối ngày 14/8/2017, có H gọi điện hỏi mua nê H là bạn bè nên lấy bán cho H.

Ngoài ra, tại cơ quan điều tra T còn khai nhận: trước đó đã bán ma túy cho H hai lần cụ thể các lần như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 18 giờ chiều T không nhớ rõ ngày tháng khoảng cuối tháng 6 năm 2017, Lê Văn H gọi điện thoại cho T vào số thuê bao XXXXXXXXXX mời mua một túi ma túy đá với giá 200.000đ và bảo T mang đến ngã tư năm tầng thuộc phường Đ thị xã B. T đồng ý và bảo H đợi. Sau đó, T mượn xe máy Sirius màu trắng đen, biển kiểm soát NNNN của chị Nguyễn Thị T, một mình đi vào L thị trấn H tìm mua ma túy đá. Tại đây, T gặp và đã

mua của một người nam giới không biết tên tuổi địa chỉ một túi ma túy đá với giá 300.000đ. Trên đường về, T chia túi ma túy vừa mua được thành hai phần. Phần ít hơn T cất dấu trong người mục đích sử dụng, phần còn lại T mang về bán cho H. Khi đến ngã tư năm tầng thấy H đang ngồi một mình ở vỉa hè, T đến gặp và cả hai đi vào phía gốc cây gần đó. Tại đây, H đưa cho T số tiền 200.000đ, T cầm tiền và đưa cho H một túi ma túy đá và đi về luôn.

Lần thứ hai: Vào khoảng 11 giờ trưa, T không nhớ rõ ngày khoảng giữa tháng 7 năm 2017 Lê Văn H cũng gọi điện thoại cho T vào số máy XXXXXXXXXX hỏi mua một gói ma túy đá với giá 200.000đ và bảo T mang đến nhà ở H ở xóm S, phường ĐS, thị xã B. T đồng ý và bảo H đợi. Sau đó, T mượn xe máy nhãn hiệu Sirius màu trắng đen biển kiểm soát 36B2.62765 của chị Nguyễn Thị Thu Ngân một mình đi vào cầu L thị trấn H tìm mua ma túy đá. Tại đây, T gặp và mua của một người nam giới không biết tên tuổi địa chỉ ở đâu một túi ma túy đá với giá 300.000đ. Trên đường về, T chia túi ma túy vừa mua được thành hai phần, phần ít hơn T cất dấu trong người mục đích để sử dụng, phần còn lại T mang về bán cho H. Khi đến cổng nhà H, T thấy H đang ngồi một mình ở cổng đợi. Gặp nhau, H đưa cho T số tiền 200.000đ. T nhận tiền và đưa cho H một gói ma túy đá.

Lê Văn H là người mua ma túy mục đích sử dụng trọng lượng túi ma túy đá H mua chỉ có 0,268 gam qua giám định kết luận không có ma túy, nhân thân H không có tiền án, tiền sự, nên không có căn cứ xử lý hình sự mà đã phạt hành chính H 1.000.000đ.

Người thanh niên bán ma túy cho T do T không biết tên, tuổi địa chỉ. Quá trình mua bán không ai biết, không ai nhìn thấy nên cơ quan điều tra công an Thị xã B và công an huyện H đang phối hợp điều tra làm rõ.

Chiếc xe máy nhãn hiệu Sirius màu trắng đen có BKS NNNNN là của chị Nguyễn Thị Th (bạn gái T) khi cho mượn chị Th không biết là T đi bán ma túy nên cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho chị Nguyễn Thị Th.

Tại bản cáo trạng số 55 / CTR- KSĐT ngày 18/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh T đã truy tố Lê Thế T về tội: “ *Mua bán trái phép chất ma túy* ” theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 194 BLHS. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo với mức án tù: 7(bảy) năm đến 7(bảy) năm 6 (sáu) tháng tù, đề nghị tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc điện thoại di động NOKIA 1280 màu đen có số sim xxxxxxxxxx đã cũ và tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000đ (*hai trăm ngàn đồng*).

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Lê Thế T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Căn cứ lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định : Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 14/8/2017, bị cáo bán cho Lê Văn H 01 tép ma túy với giá 200.000đ. Qua giám định tép ma túy bị cáo bán cho H có tổng trọng lượng là 0,268 gam, không có chất ma túy. Tuy nhiên, ý thức của bị cáo đó là chất ma túy và nhằm mục đích bán kiếm lời nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “ *Mua bán trái phép chất ma túy*” . Mặt khác, ngoài ra bị cáo còn thừa nhận đã hai lần bán chất ma túy cho Lê Văn H đó lần thứ nhất vào khoảng 18 giờ một ngày cuối tháng 6 năm 2017 bị cáo bán cho Lê Văn H 01 túi ma túy với giá 200.000đ tại ngã tư K , thuộc phường ĐS , thị xã B và lần thứ hai vào khoảng 11 giờ một ngày cuối tháng 7 năm 2017 bị cáo bán cho Lê Văn H một gói ma túy đá với giá 200.000đ tại nhà của H ở xóm S , phường ĐS , thị xã B . Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp “ *phạm tội nhiều lần*” theo điểm b khoản 2 điều 194 của Bộ Luật Hình sự.

***Xét tính chất vụ án:** Vụ án có tính chất rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước ta, gây mất trật tự trị an trên địa bàn và gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xét xử bị cáo bằng một mức án nghiêm minh nhằm răn đe giáo dục và nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm trên địa bàn dân cư.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thật thà thành khẩn. Ngoài lần bị bắt bị cáo còn khai báo thêm hai lần bán ma túy cho Lê Văn H , nên khi lượng hình bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p và điểm 0 khoản 1 điều 46 Bộ Luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Xét về nhân thân: Nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, bản thân bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy thường quan hệ với các đối tượng nghiện ngập nên xét thấy cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một khoảng thời gian nhất định để bị cáo cải tạo bản thân phần đầu trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Về tang vật của vụ án: Tang vật của vụ án là 01 túi ni lông màu trắng đục bên trong có chứa các hạt tinh thể dạng đá màu trắng được niêm phong trong phong bì do phòng kỹ thuật Hình sự công an tỉnh Thanh hóa phát hành. Xét thấy, đây là vật không có giá trị sử dụng nên căn cứ điểm đ khoản 2 điều 76 Bộ Luật tố tụng Hình sự tịch thu tiêu hủy tang vật này.

-01 điện thoại di động NOKIA màu đen bên trong có sim sim xxxxxxxxxx đã cũ và số tiền 200.000đ. Xét chiếc điện thoại là công cụ phương tiện phạm tội nên căn cứ điểm a khoản 2 điều 76 Bộ Luật Tố tụng Hình sự và điểm b khoản 1 điều 41 BLHS tịch thu sung quỹ nhà nước chiếc điện thoại này. Đối với số tiền 200.000đ điểm c khoản 2 điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự và điểm b khoản 1 điều 41 BLHS tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền này.

Về án phí: áp dụng điều 99 bộ luật Tố tụng Hình sự, khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội buộc bị cáo Lê Thế T nộp án phí HSST là 200.000đ.

Căn cứ vào những nhận định trên

QUYẾT ĐỊNH

- **Tuyên bố:** Bị cáo Lê Thế T đã phạm tội “**Mua bán trái phép chất ma túy**”

- **áp dụng:** Điểm b khoản 2 điều 194 ; các điểm o, p khoản 1 điều 46; điều 33; các điểm a,b điều 41 Bộ Luật Hình sự năm 1999; điểm a,c,d khoản 2 điều 76 Bộ Luật Tố tụng Hình sự.

- **Xử phạt:** Bị cáo Lê Thế T 7 (bảy) năm tù.Thời gian thụ hình tính từ ngày tạm giữ , tạm giam (14/8/2017)

Về vật chứng: - Tịch thu tiêu hủy chất bột tinh thể dạng đá có tổng trọng lượng là 0,268 gam mẫu vật sau giám định, được niêm phong trong phong bì do công an tỉnh Thanh hóa phát hành.

-Tịch thu sung quỹ nhà nước chiếc điện thoại di động NOKIA 1280 màu đen có số sim xxxxxxxxxx đã cũ và tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000đ (hai trăm ngàn đồng).

(Tang vật được mô tả theo biên bản ngày 28/10/2017 của chi cục thi hành án Dân sự Bỉm sơn).

Về án phí: : áp dụng điều 99 bộ luật Tố tụng Hình sự, khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc hội buộc bị cáo Lê Thế T nộp án phí HSST là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

Theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các điều 30 Luật thi hành án dân sự.

án xử công khai sơ thẩm, bị cáo Lê Thế T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (10 / 11 /2017).

Nơi nhận:

-VKS Bim son

-NTGTT

-Thi hành án HS

-Chi cục THADân sự bs

- Tòa án tỉnh Thanh hóa

-Lưu CQ

**THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Hương

